TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 22-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị A, sinh năm 1971, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1947 (sống); Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ 03 trong gia đình; chồng: Lê Minh H1, sinh năm 1985; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989 (đã chết) nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, không đi học. Năm 2014 chuyển đến sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cho đến nay.

Ngày 25/4/1997 bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh An Giang xử phạt 16 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản của công dân".

Ngày 19/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Ngày 23/11/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Ngày 08/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Ngày 19/8/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tù về tội "trộm cắp tài sản".

Ngày 08/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Ngày 20/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Ngày 31/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"

Chấp hành xong ngày 22/02/2018;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2021, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 17, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh Thượng T, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Địa chỉ: phường X, thành phố L, tỉnh An Giang.

2/ Bà Huỳnh O, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: phường X, thành phố L, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Ông Nguyễn Chí N, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: khóm Đ, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

4. Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang

** Người chứng kiến:*

Ông Lê Văn M, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/12/2021 bà Nguyễn Thị Ngọc B đi đến tiệm bán bA mì của bà Trần Thị Kim P tại khu vực chợ A thuộc ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang để mua bA mì. Bà B đi vào đứng bên trái tiệm bA mì theo hướng từ ngoài nhìn vào, do tình hình dịch bệnh nên bà B đứng giữ khoảng cách với những người xung quanh, trong túi áo khoác bên phải bà B đang mặc có để số tiền 9.800.000 đồng. Lúc này Nguyễn Thị A điều khiển xe mô tô biển số 67B1-958.90 đến dựng cặp lề đường đi vào tiệm bán bA mì của bà P mua bA mì, thấy bà B đang đứng nên A đi đến áp sát, chen lấn vào người bà B và lén lút lấy trộm số tiền 9.800.000 đồng trong túi áo khoác bên phải của bà B rồi đi ra xe định tẩu thoát thì bị bà B phát hiện, tri hô mọi người bắt giữ A. Ông Nguyễn Thành Th đang bán vé số gần đó cùng bà P đến giúp bà B bắt giữ A lại đưa vào tiệm bán bành mì của bà P. Bà B yêu cầu kiểm tra trên người A thì A nhanh chóng dùng tay phải lấy tiền trong túi áo khoác bên phải đang mặc ném xuống đất, ông Th nắm tay phải của A và nhặt tiền lên kiểm tra đúng số tiền 9.800.000 đồng mà bà B mất. Sau đó ông Th giao A cùng tang vật cho Công an thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số: 67B1-958.90, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Jupiter, màu: vàng - trắng, số máy: 5VT237403, số khung: VYAJ5VT24YA037403.

- 01 áo khoác màu xám – đen

- 01 áo khoác máu tím – vàng, túi áo bên phải bị rách có kích thước 10Cm và số tiền 9.800.000 đồng (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc B).

Ngày 09/12/2021 Nguyễn Thị A bị khởi tố để điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày như nội dung vụ án đã nêu, yêu cầu xử lý A theo quy định pháp luật và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thượng T và bà Huỳnh O cùng trình bày: xe mô tô biển số 67B1-958.90 là của ông T đứng tên sở hữu, ông T giao cho con ruột là Huỳnh O quản lý, sử dụng. ngày 01/12/2021 Oanh cho Nguyễn Thị A mượn để đi thăm người thân của A. Ông T và bà O không biết việc A dùng xe mô tô biển số 67B1-958.90 đi trộm cắp tài sản. Ông T yêu cầu được nhận lại xe mô tô nói trên.

Người làm chứng các ông bà Nguyễn Thành Th, Trần Thị Kim P, Nguyễn Chí N và Nguyễn Minh T2 cùng trình bày việc Nguyễn Thị A bị bắt quả tang và chứng kiến A ném tiền đã lấy trộm của bị hại xuống đất phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Người chứng kiến Lê Văn M trình bày: ông chứng kiến Công an thị trấn A lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A mức án từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (Ngày 02/12/2021);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét;

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển số: 67B1-958.90, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Jupiter, màu: vàng - trắng, số máy: 5VT237403, số khung: VYAJ5VT24YA037403, đây là tài sản của ông Huỳnh Thượng T, ông T không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trao trả lại cho ông Tùng; đối với áo khoác màu xám – đen bị cáo xin được nhận lại nên đề nghị hội đồng xét xử trao trả cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị A không thừa nhận hành vi phạm tội tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người làm chứng đều xác nhận hành vi phạm tội quả tang của bị cáo Nguyễn Thị A, theo đó vào khoảng 08 giờ ngày 02/12/2021 lợi dụng thời điểm nhiều người tập trung mua bánh mì tại tiệm bánh mì của bà Trần Thị Kim P, bị cáo đã chen lấn, áp sát và thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 9.800.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ngọc B, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo định tẩu thoát nhưng bị bà B phát hiện và tri hô mọi người xung quanh bắt quả tang hành vi của bị cáo.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội tại nơi đông người thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, sau khi bị bắt bị cáo không thể hiện thái độ ăn năng hối cải mà vẫn tiếp tục quanh co, chối tội. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc B không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số: 67B1-958.90, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Jupiter, màu: vàng - trắng, số máy: 5VT237403, số khung: VYAJ5VT24YA037403 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của ông Huỳnh Thượng T giao cho con ruột là bà Huỳnh O quản lý, sử dụng. Bà Huỳnh O cho bị cáo mượn đi thăm người thân, ông T và bà O không biết bị cáo sử dụng xe để phạm tội do đó không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng tài sản vào việc thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định trả lại cho ông Huỳnh Thượng T xe mô tô nói trên.

Đối với 01 áo khoác màu xám- đen là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 02/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho ông Huỳnh Thượng T 01 xe mô tô biển số: 67B1-958.90, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Jupiter, màu: vàng - trắng, số máy: 5VT237403, số khung: VYAJ5VT24YA037403.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xám – đen

(Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSCT-HS ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/3/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản bán được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Phúc